

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án kỹ thuật công trình Nạo vét lòng hồ chứa nước
Hóc Lách, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 4477/UBND-KTN ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương cho phép lập phương án nạo vét lòng hồ chứa nước Hóc Lách, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 18/4/2022 của UBND huyện Đại Lộc đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án nạo vét bồi lấp lòng hồ chứa nước Hóc Lách, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 142/TTr-SNN&PTNT ngày 27/6/2022 (kèm theo Báo cáo số 187/BC-SNN&PTNT ngày 27/6/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT, Công văn số 1073/STNMT-KS ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 1287/SGTVT-QLCLCT ngày 11/5/2022 của Sở Giao thông vận tải).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật công trình Nạo vét lòng hồ chứa nước Hóc Lách, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc; với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Nạo vét lòng hồ chứa nước Hóc Lách.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
3. Loại và cấp công trình nạo vét: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.
4. Chủ đầu tư: UBND huyện Đại Lộc.
5. Đại diện chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đại Lộc.
6. Đơn vị lập Phương án kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Tân Tài Lộc.
7. Mục tiêu đầu tư: Tăng dung tích trữ nước của hồ chứa nước Hóc Lách nhằm đảm bảo nguồn nước cung cấp tưới cho 27,80 ha/năm đất sản xuất nông nghiệp của xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc.
8. Quy mô xây dựng, công suất và các thông số kỹ thuật chủ yếu: Nạo vét bồi lấp lòng hồ, quy mô đào vét như sau:
 - Tổng diện tích nạo vét: 3,76 ha.
 - Phạm vi nạo vét: Khu vực giữa lòng hồ cách tuyến tràn 70m, cách tuyến đập 185m, từ cao trình mực nước dâng bình thường 20,65m đến cao trình 18,00m (ứng với cao trình mực nước chết). Khu vực nạo vét được xác định bởi các điểm tọa độ khép kín, như sau:

Điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	1744907.833	529549.052
2	1744898.685	529556.260
3	1744919.629	529614.931
4	1744901.675	529637.425
5	1744892.952	529646.842
6	1744862.864	529660.976
7	1744819.128	529610.359
8	1744796.868	529607.883
9	1744791.679	529641.754
10	1744815.755	529689.905
11	1744792.721	529695.754
12	1744779.419	529695.604
13	1744763.268	529693.568
14	1744734.311	529684.807
15	1744720.652	529676.837
16	1744699.271	529671.884

Điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y
17	1744680.413	529669.601
18	1744663.542	529662.663
19	1744654.866	529693.182
20	1744672.808	529696352
21	1744691.331	529699.813
22	1744709.569	529715.823
23	1744721.822	529728.740
24	1744749.028	529743.660
25	1744768.441	529734.223
26	1744772.406	529757.988
27	1744794.624	529790.532
28	1744775.401	529819.423
29	1744743.654	529824.425
30	1744721.291	529849.401
31	1744707.743	529869.847
32	1744696.594	529890.645
33	1744702.184	529908.118
34	1744710.511	529911.103
35	1744741.487	529879.009
36	1744774.137	529869.114
37	1744797.597	529851.963
38	1744823.668	529833.139
39	1744842.502	529824.857
40	1744833.949	529775.547
41	1744841.706	529767.567
42	1744845.255	529772.770
43	1744857.886	529810.639
44	1744874.427	529838.921
45	1744902.494	529851.462
46	1744928.820	529833.741

Điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y
47	1744949.936	529812.378
48	1744947.128	529789.360
49	1744942.671	529752.842
50	1744925.001	529742.163
51	1744919.271	529730.374
52	1744917.923	529710.876
53	1744921.735	529689.074
54	1744927.131	529674.745
55	1744942.507	529648.471
56	1744949.574	529630.864
57	1744940.648	529584.043
58	1744927.025	529564.072

- Cao trình thiết kế nạo vét: +18,00m;
- Cao trình công lấy nước: +16,6m;
- Cao độ mực nước chết: +18,00m;
- Đào vét bạt mái taluy với $m=1,0$; cứ lên cao 3m thì giạt cơ rộng 1m;
- Nạo vét trong lòng hồ đến cao trình +18,00m và đào vét bạt mái taluy sườn núi $m=2$ (không được lấy đất của các sườn núi);
- Khối lượng nạo vét: 49.698 m³;
- Chiều sâu nạo vét trung bình 1,32m, cao trình nạo vét +18m;
- Kích thước chi tiết thể hiện trong báo cáo phương án kỹ thuật kèm theo.

9. Vị trí bãi tập kết vật liệu nạo vét: Từ khu vực nạo vét hiện tại có tuyến đường đất và đường bê tông nối ra bãi tập kết vật liệu đã được UBND xã Đại Thạnh thống nhất vị trí; bãi vật liệu hiện tại là đất trống có địa hình trũng hơn so với cốt khu vực xung quanh. Khu vực bãi tập kết vật liệu được xác định bởi các điểm tọa độ khép kín, như sau:

Điểm	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	1745509.359	529261.673
2	1745525.359	529268.673
3	1745550.359	529253.673
4	1745563.359	529228.673
5	1745560.359	529184.673

6	1745550.359	529158.673
7	1745523.378	529105.983
8	1745503.359	529077.673
9	1745474.359	529112.673
10	1745479.205	529137.712
11	1745498.359	529236.673

Tổng diện tích bãi tập kết vật liệu: 1,033 ha (bãi vật liệu đất đắp đập Khe Tân trước đây theo biên bản xác nhận bãi thải của UBND xã Đại Thạnh ngày 16/3/2022).

10. Biện pháp thi công

- Phần lớn khối lượng công việc chủ yếu ở trên cạn trong phạm vi từ cao trình +18,0m đến cao trình MNDBT nên sử dụng máy đào, máy ủi để nạo vét, san gạt đáy lòng hồ. Khối lượng đất đào vét cần phải được vận chuyển ra khỏi khu vực lòng hồ, nhằm tránh tình trạng tái bồi lấp do tác động của dòng chảy khi hồ vận hành ở mực nước dâng cao.

- Khối lượng nạo vét được đưa về bãi tập kết gần hồ. Dự kiến phần lớn khối lượng này làm vật liệu sản xuất gạch nên tập kết đến các cơ sở sản xuất cách công trình khoảng 9km; phần khối lượng đất nạo vét không tận thu phải được vận chuyển ra khỏi khu vực lòng hồ.

- Dựa theo bình đồ hiện trạng lòng hồ và phạm vi cần nạo vét nên chọn phương án mở đường công vụ dọc theo đường đất đã có và đi ra theo hướng đường đất cũ 350m giáp đường bê tông.

- Công tác nạo vét lòng hồ phải được thực hiện theo phương án cuốn chiếu, nạo vét đến đâu thì dọn mặt bằng lòng hồ đến đó, mặt bằng sau khi nạo vét phải bằng phẳng, không để lại hố sâu, mái đào dốc đứng không ổn định gây sạt lở bồi lấp lòng hồ sau này.

- Căn cứ phương án nạo vét đã nêu và các điều kiện địa hình khu vực, mặt bằng thi công, biện pháp thi công phải đảm bảo các yêu cầu không làm ảnh hưởng đến việc vận hành cấp nước tưới của hồ chứa cũng như tính an toàn cho các hạng mục tuyến đập, tuyến tràn xả lũ và tuyến cống lấy nước; trong mọi trường hợp phải đảm bảo trữ nước phục vụ sản xuất;

- Phần lớn khối lượng đất nạo vét được vận chuyển ra khỏi khu vực lòng hồ nên việc mở đường công vụ dọc theo bờ hồ phía sườn núi cũng được quản lý giám sát chặt chẽ, hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến vành đai rừng trồng quanh bờ hồ. Tuyệt đối không cho phương tiện vận chuyển chạy trên các tuyến đập, tuyến tràn xả lũ hoặc trong hành lang bảo vệ tuyến đập, tuyến tràn.

- Nhà thầu phải tuân thủ nội quy, quy định an toàn thi công để không xảy ra các sự cố nào về con người cũng như đảm bảo chất lượng công trình.

11. Tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện công tác nạo vét là 02 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

12. Bảo vệ môi trường: Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

13. Hình thức quản lý đầu tư: Theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

14. Kinh phí thực hiện phương án: Thu hồi vật liệu nạo vét để bù chi phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Đại Lộc (chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Thực hiện quản lý đầu tư theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công công trình và quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

- Việc chọn đơn vị để khai thác khoáng sản phải đảm bảo quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010 và Công văn số 4477/UBND-KTN ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh;

- Thực hiện Công văn số 6676/UBND-KTN ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chủ trương đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh và Công văn 1704/UBND-KTN ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh;

- Giám sát chặt chẽ việc nạo vét của đơn vị thi công phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, khối lượng và tiến độ quy định tại hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; không gây tác động xấu môi trường, không gây ảnh hưởng đến các hạng mục công trình đầu mối của hồ chứa nước Hóc Lách;

- Chỉ đạo các phòng, ban và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nạo vét để đảm bảo mục tiêu và yêu cầu đề ra;

- Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;

- Thông báo đến các cơ quan, ban, ngành và Nhân dân địa phương ở huyện được biết và theo dõi, giám sát việc thực hiện;

- Hằng năm, phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, duy tu, nạo vét để công trình đảm bảo phục vụ tưới sản xuất lâu dài, không bị bồi lấp;

- Thường xuyên kiểm tra việc khai thác rừng đầu nguồn đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Có kế hoạch chăm sóc rừng đầu nguồn để không gây bồi lấp lòng hồ sau khi nạo vét.

2. Đơn vị thi công có trách nhiệm:

- Thực hiện công tác nạo vét phải nằm trong phạm vi quy định của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình, biện pháp thi công phải phù hợp, đảm bảo an toàn các hạng mục công trình đầu mối của hồ chứa nước Hóc Lách và các công trình lân cận khu vực nạo vét;

- Việc tổ chức thu hồi khoáng sản phải thực hiện việc kê khai và nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lập, trình phê duyệt hồ sơ về bảo vệ môi trường và thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản trong quá trình thực hiện thi công Phương án kỹ thuật nạo vét nêu trên theo đúng quy định;

- Sau khi hoàn thành công tác nạo vét, đơn vị thi công có trách nhiệm hoàn trả nguyên trạng khu vực từ mực nước chết (+18,00m) của hồ chứa nước Hóc Lách trở xuống đáy hồ.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo chủ đầu tư triển khai thực hiện Phương án nạo vét đảm bảo kỹ thuật, chất lượng, khối lượng và tiến độ.

4. Sở Giao thông vận tải tạo điều kiện thuận lợi cho các bên có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành dự án, đảm bảo mục tiêu và tiến độ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đơn vị xin khai thác khoáng sản kê khai và nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ thủ tục về môi trường và cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định pháp luật để đảm bảo mục tiêu đề ra của phương án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu